TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C K** **TỈNH P T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 28 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C K , TỈNH P T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đ T T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà P T D , ông H M L ;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông L T L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C K , tỉnh P T .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C K , tỉnh P T tham gia phiên tòa:* Bà N T Q N - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C K, tỉnh P T xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

V T D , sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu H 1, xã H , huyện C K , tỉnh P T .

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Bố đẻ: V H B (đã chết) và mẹ đẻ: Đ T L , sinh năm 1947; Vợ: T T K , sinh năm 1983. Bị cáo có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015).

Tiền sự: Ngày 05/09/2022 UBND xã H , huyện C K , tỉnh P T xử phạt vi phạm hành chính đối với V T D về hành vi trộm cắp tài sản, xử phạt số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Nhân thân: Tại bản án số 46/2009/HSST ngày 16/9/2009, V T D bị Tòa án nhân dân huyện C K , tỉnh P T xử 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, án phí 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ ngày 13/7/2009. Hiện nay D đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Ngày 10/12/2022 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam ngày 12/12/2022, hiện nay bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P T (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Người bào chữa cho bị cáo V T D :*** Bà N T S - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P T (Có mặt).

**** Bị hại:*** 1. Bà Đ T Đ , sinh năm 1950. Địa chỉ: khu H 1, xã H , huyện C K , tỉnh P T .

2. Bà Đ T C , sinh năm 1934. Địa chỉ: khu H 1, xã H , huyện C K , tỉnh P T .

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh B K T , sinh năm 1988. Địa chỉ: khu Đ , xã L , huyện C K , tỉnh P T .

2. Anh N N H , sinh năm 1972 cùng vợ là chị H T H , sinh năm 1980. Địa chỉ: khu T, xã H , huyện C K, tỉnh P T.

(Bà Đ, bà C, anh T, anh H, chị H đều vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để chi tiêu cá nhân nên vào khoảng 22 giờ ngày 19/10/2022, V T D , ở khu H 1, xã H, huyện C K, tỉnh PT đi bộ từ nhà của D đến nhà bà Đ T Đ, ở cùng khu (là cô của D) để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D trèo tường rào nhà bà Đ để vào bên trong chuồng gà (chuồng gà cách tường rào xây khoảng 03-04m). D thấy chuồng gà nhà bà Đ không khóa cửa, D đi vào bên trong thấy gà của nhà bà Đ đang nằm ngủ trên lồng, khung bọc lưới sắt. Sau đó D dùng tay phải nắm vào cổ gà để cho gà không kêu, tay trái nắm vào 02 cánh gà để con gà không giãy dụa được bắt 01 con gà, sau khi bắt được gà thì D liền ngồi xuống chỗ bao tải (bao tải này D lấy tại chuồng chó nhà bà Đ), cho gà vào bên trong bao tải rồi cuốn miệng bao tải và gập xuống đất sau đó tiếp tục bắt 02 con gà khác theo cách thức trên. Tổng cộng D đã bắt được 03 con gà (trong đó có 02 con gà mái và 01 con gà trống). Sau khi bắt được 03 con gà thì D xách bao tải đựng gà đi ra, khi ra đến cửa chuồng gà thì D nhìn thấy có 01 con ngan màu trắng đang ngủ ở giáp bờ tường, D liền đặt bao tải xuống đất cuốn miệng bao tải chứa gà lại và để xuống đất (miệng bao tải đã bị cuốn ở dưới, phần tải chứa gà đè lên trên). D dùng tay phải nắm cổ ngan, tay trái nắm cánh bắt con ngan trên, sau đó ngồi xuống vị trí chiếc bao tải đựng gà và cho con ngan vào bên trong. Sau khi bắt được con ngan thì D dùng miệng bao tải cuốn lại và buộc nút rồi xách theo bao tải gà, ngan đi đến đoạn bờ tường rào D ném bao tải chứa gà, ngan

ra trước rồi trèo tường (lúc trước D trèo vào) để ra ngoài. Sau khi trộm cắp được gà và ngan của nhà bà Đ thì D đi ra bờ sông và giấu bao tải đựng gà, ngan ở trong bụi cây ráy ở gần nhà bà Đ, D đi bộ về nhà anh V B Y , sinh năm 1973 ở cùng khu (có quan hệ anh em họ hàng với D) để mượn xe mô tô đi bán gà, ngan vừa trộm cắp được ở nhà bà Đ (khi mượn xe D không nói cho anh Y biết mục dịch mượn xe làm gì và anh Y cũng không biết việc D mượn xe mô tô của mình để sử dụng vào chở số ngan, gà trộm cắp được đi bán). Sau đó D điều khiển xe mô tô đi đến vị trí đã cất giấu số gà, ngan đã trộm cắp trước đó và mang đến bán cho anh B K T , sinh năm 1988 ở khu Đ , xã Đ , D nói với anh T 03 con gà và 01 con ngan trên là của nhà D nhờ anh T mua hộ (bản thân anh T cũng không biết nguồn gốc số tài sản trên là do D trộm cắp mà có). Anh T đồng ý mua số gà, ngan trên với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết. Còn bà Đ sau khi biết mình bị mất gà, ngan đã báo Công an xã H và Công an huyện C K giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 21/10/2022 anh B K T đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT: 03 con gà *(trong đó có 02 con gà mái màu vàng, trắng, xám, đen và 01 con gà trống màu đen, đỏ),* 01 con ngan sao màu trắng, đen và 01 vỏ bao tải màu trắng. Bà Đ xác định 03 con gà và 01 con ngan trên là tài sản bà bị trộm cắp V T D xác định số gà, Ngan trên là do D trộm cắp ở nhà bà Đ vào tối ngày 19/10/2022.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê tiến hành cân trọng lượng số gà, ngan trên. Số gà, ngan trên có trọng lượng như sau: 01 con gà mái lai Hồ màu vàng, trắng, xám, đen nặng 1,9kg, 01 con gà mái lai Hồ màu vàng, trắng, đen, xám nặng 2,2kg; 01 con gà trống lai Hồ màu đen đỏ nặng 1,5kg và 01 con ngan sao màu trắng đen nặng 02kg.

Ngày 17/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện C K có yêu cầu định giá tài sản số: 53/YC-CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C K định giá số lượng gà, ngan có đặc điểm trên. Ngày 18/11/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C K có bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS, kết luận:

- 01 con gà mái lai Hồ màu vàng, trắng, xám, đen nặng 1,9kg có giá trị là 133.000;

- 01 con gà mái lai Hồ màu vàng, trắng, đen, xám nặng 2,2kg có giá trị là 154.000đ;

- 01 con gà trống lai Hồ màu đen đỏ nặng 1,5kg có giá trị là 105.000đ

- 01 con ngan sao màu trắng đen nặng 02kg có giá trị là 120.000đ.

Tổng giá trị: 512.000 đồng *(Năm trăm mười hai nghìn đồng).*

Ngày 19/10/2022, D có hành vi trộm cắp tài sản giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng D đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 05/09/2022 Uỷ ban nhân dân xã H , huyện C K , tỉnh P T xử phạt vi phạm hành chính đối với V T D số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. D nộp phạt ngày 05/9/2022. Tính đến ngày 19/10/2022 khi D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhà bà Đ thì D chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên ngày 10/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với V T D về hành vi trộm cắp tài sản với tình tiết định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Tuy nhiên đến đêm ngày 10/12/2022, V T D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Đ T C , ở khu H 1, xã H, huyện C K , tỉnh P T . Cụ Thể:

Khoảng 23 giờ ngày 10/12/2022, V T D đi bộ đến nhà bà Đ T C , khi đến nơi, Dũng trèo qua tường rào xây, đi qua sân, giếng để đến khu vực nuôi gà của nhà bà C . D dùng tay gỡ hàng rào chắn bằng kim loại (dạng lưới B40) và đi thẳng đến chuồng gà. Tại đây, thấy cửa chuồng gà chốt khóa chưa hết, D đã dùng tay cạy khóa mở cửa chuồng gà và bắt 03 con gà (trong đó 01 con gà mái, loại gà mía, sắc lông màu vàng, nâu; 01 con gà mái, loại gà lai Hồ, sắc lông màu nâu, đen, vàng; 01 con gà mái, loại gà lai Hồ, sắc lông màu đen, nâu) cho vào một túi lưới cước mà D mang theo từ nhà đi. Sau khi bắt trộm được 03 con gà có đặc điểm trên, D đã theo lỗi cũ (lối D đi vào chuồng gà nhà bà C) mang số gà trộm được đi về và cất giấu tại bờ sông H gần nhà D , sau đó Dg đi về nhà đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 11/12/2022 D đi bộ ra vị trí cất giấu lấy 03 con gà và đi bộ mang đến bán cho anh N N H , sinh năm 1972 cùng vợ là chị H T H , sinh năm 1980 ở khu T, xã H , huyện C K ê, tỉnh P T được số tiền 410.000 đồng (bốn trăm mười nghìn đồng), toàn bộ số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình bán gà cho vợ chồng anh chị H H , D nói số gà trên là gà của nhà D , nhờ anh chị mua hộ. Bản thân anh H và chị H không biết nguồn gốc tài sản trên là do D trộm cắp mà có. Còn bà C , sau khi biết mình bị mất gà đã báo Công an xã H và Công an huyện C K giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/12/2022, chị H T H đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C K số gà mà chị mua của D ngày 11/12/2022 gồm: 01 con gà mái, loại gà mía, sắc lông màu vàng, nâu; 01 con gà mái, loại gà lai Hồ, sắc lông màu nâu, đen, vàng; 01 con gà mái, loại gà lai Hồ, sắc lông màu đen, nâu và 01 túi lưới cước.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện C K đã tiến hành cân trọng lượng số gà trên. Số gà trên có trọng lượng như sau: 01 con gà mái màu lông vàng, nâu

trọng lượng 2,2kg, 01 con gà mái màu lông nâu, đen, vàng trọng lượng 2,25kg, 01 con gà mái màu lông đen, nâu trọng lượng 2,3kg.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện C K , D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân tại nhà bà Đ T C đêm 10/12/2022. Do bị cáo V D tiếp tục phạm tội, vi phạm cam đoan trong khi được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên ngày 12/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện C K đã ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với V T D

Ngày 14/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện C K có yêu cầu định giá tài sản số: 60/YC-CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K định giá 03 con gà V T D đã trộm cắp tại nhà bà Đ T C . Ngày 14/12/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C K có bản Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS, kết luận:

- 01 con gà mái, loại gà mía sắc lông màu vàng, nâu nặng 2,2kg có giá trị 220.000đ

- 01 con gà mái, loại gà lai Hồ, sắc lông màu nâu, đen, vàng nặng 2,25kg có giá trị 157.5000đ

- 01 con gà mái, loại gà lai Hồ, sắc lông màu đen, nâu nặng 2,3kg có giá trị là 161.000đ.

Tổng trị giá 03 con gà trên là 538.500 đồng (năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Tại cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V T D khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà C và gia đình bà Đ có đặc điểm như trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSCK ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C K truy tố bị cáo V T D về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo V T D

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo V T D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo V T D từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C K đã trả lại cho bà Đ T Đ 03 con Gà, 01 con Ngan và không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì khác. Bà Đ T C đã nhận lại 03 con Gà và không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường gì khác.

+ Xác nhận anh B K T không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Gia đình anh N N H và chị H T H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 410.000đ (Bốn trăm mười nghìn đồng).

+ 01 vỏ bao tải màu trắng của bà C và 01 túi lưới cước của bị cáo là vật chứng nhưng không còn giá trị nên cần tiêu huỷ.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo V T D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**** Người bào chữa cho bị cáo D là bà N T X n Sang - trợ giúp viên pháp lý, trình bày:***

- *Về tội danh:* Bà nhất trí với bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo D trước khi bị bắt là lao động tự do, công việc không ổn định, thu nhập không xác định được, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bà nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C K về điều luật áp dụng, về tội danh. Tuy nhiên, bị cáo D thuộc hộ nghèo, kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo có trình độ văn hoá thấp, kém hiểu biết về pháp pháp luật nên đã vi phạm pháp luật. Vì các lẽ trên nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 12 tháng tù theo mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

****Lời nói sau cùng:*** Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C K , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

+ ***Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*** Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V T D đã thừa nhận:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, ngày 19/10/2022 và ngày 10/12/2022, V T D đã có hành vi trộm cắp tài sản tại xã H , huyện C K , tỉnh P T . Cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 19/10/2022, tại nhà bà Đ T Đ , sinh năm 1950 ở khu H , xã H , huyện C K. V T D đã có hành vi trộm cắp 03 con gà và 01 con ngan của gia đình bà Đ T Đ , có tổng giá trị là: 512.000đ (năm trăm mười hai nghìn đồng).

Vụ 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 10/12/2022, tại nhà bà Đ T C , ở khu H , xã H , huyện C K . V T D đã có hành vi trộm cắp 03 con gà của gia đình bà Đ T C , có tổng giá trị là 538.500đ (năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Như vậy, ngày 19/10/2022 và ngày 10/12/2022, V T D có hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản trộm cắp đều dưới 2.000.000đ (hai triệu đồng), tuy nhiên ngày 05/9/2022 D có đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên 02 lần trộm cắp trên V T D đều bị khởi tố về tội " trộm cắp tài sản" với tình tiết định tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: *Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.*

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, hành vi của bị cáo V T D có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

…"

+ Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã ngang nhiên xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân vì vậy phải được xử lý nghiêm trước pháp luật.

Lần phạm tội này bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: *Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nhưng bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: *Phạm tội 02 lần trở lên.*

Ngoài lần phạm tội này bị cáo D đã có tiền sử về tội "Trộm cắp tài sản" đã bị UBND xã H , huyện C K , tỉnh P T , xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phải nộp phạt: 2.500.000đ(Hai triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 05/09/2022 và có một nhân thân về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị Toà án nhân huyện C K xử phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số: 46/2009/HSST ngày 16/9/2009 (đến nay đã được xoá án tích).

Bị cáo đã nhiều lần vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục vi phạm nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo D là lao động tự do, hiện sống cùng gia đình, ngoài ra bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

+ Đối với anh V B Y : Do anh Y không biết việc D mượn xe của anh để chở tài sản trộm cắp được đi bán; Anh B K T ; Anh N N H và vợ là chị H T H không biết việc mua tài sản do D trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Y , anh T , anh H và chị H là đúng quy định của pháp luật.

[3].Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bà Đ T Đ đã nhận lại 03 con Gà, 01 con Ngan; bà Đ T C đã nhận lại 03 con Gà. Bà Đ , bà C , không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường khoản tiền gì khác nên cần xác nhận.

- Anh B K T không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng); Gia đình anh N N H và chị H T H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 410.000đ (Bốn trăm mười nghìn đồng), cần xác nhận.

- 01 vỏ bao tải màu trắng *(của gia đình bà Đài, bà không nhận lại)*, 01 túi lưới cước. Các vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện việc phạm tội nên cần tiêu huỷ.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố bị cáo V T D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo V T D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 12/12/2022.

[2]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xác nhận bà Đ T Đ đã nhận lại 03 con Gà, 01 con Ngan; Bà Đ T C đã nhận lại 03 con Gà. Bà Đ , bà C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

- Xác nhận anh B K T không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường số tiền 600.000đ(sáu trăm nghìn đồng); Gia đình anh N N H , chị H T H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 410.000đ (bốn trăm mười nghìn đồng).

- Tiêu huỷ 01 vỏ bao tải màu trắng và 01 túi lưới cước.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo V T D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh P T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an H.C k ;
- Trại tạm giam-
công an tỉnh P T ;
- Chi cục THA-DS huyện C K ;
- Sở tư pháp tỉnh P T ;
- THA- HS;
- Bị cáo, bị hại, Người liên quan;
- UBND xã H V ;
- Lưu HS;
- Lưu Vp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thảo